

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta thành nước phát triển có thu nhập cao”

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta thành nước phát triển có thu nhập cao” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền trong công tác quản lý về đất đai; xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, sát với thực tiễn của tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong xây dựng, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai. Khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng đất; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong lĩnh vực đất đai.

2. Yêu cầu

- Triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TW từ tỉnh đến cơ sở; quán triệt sâu sắc, đầy đủ quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và giải pháp thực hiện của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Các nhiệm vụ, giải pháp phải toàn diện, phù hợp, có tính khả thi, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động được nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhất là vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, điều hành tổ chức thực hiện của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Quá trình thực hiện cần gắn kết chặt chẽ với các nghị quyết, kết luận của cấp uỷ tỉnh và các đề án, chương trình có liên quan của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trọng tâm là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thay thế các văn bản về quản lý, sử dụng đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương, đảm bảo đồng bộ, chặt chẽ, đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh sau hợp nhất. Đảm bảo nguồn lực đất đai được quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng bộ tài liệu điều tra cơ bản về đất đai, trọng tâm là bản đồ địa chính và cơ sở dữ liệu về đất đai; thực hiện chuyển đổi số, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp được tiếp cận, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xác định chỉ tiêu sử dụng đất do quy hoạch quốc gia phân bổ và chỉ tiêu sử dụng đất theo nhu cầu sử dụng đất của địa phương đến 100% đơn vị hành chính cấp xã theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả quỹ đất chưa giao, chưa cho thuê do Nhà nước đang quản lý; tăng cường quản lý diện tích đất đã giao, đã cho thuê, không để xảy ra tình trạng sử dụng đất sai mục đích, không đưa đất vào sử dụng, sản xuất, kinh doanh, để hoang hóa, lãng phí. Thực hiện nghiêm việc chuyển mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở, đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên sang mục đích khác.

2.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai thuộc thẩm quyền của địa phương; khuyến khích tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ đất có lợi thế thương mại tại khu đô thị, khu dân cư, các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, đất dọc trục đường giao thông chính, nhất là các tuyến đường quy hoạch, mở mới để thu hút đầu tư sản xuất, kinh doanh vào tỉnh; phân đấu hoàn thành di chuyển 100% các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài địa giới hành chính các phường, các khu dân cư.

2.3. Quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, giá đất, nhất là đất ở; tạo quỹ đất sạch đầu giá quyền sử dụng đất.

2.4. Giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại, trong đó tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình thực hiện Đề án tổng thể di dân, tái định cư Thủy điện Tuyên Quang. Giảm tối thiểu 50% số vụ khiếu nại, tố cáo kéo dài liên quan đến đất đai.

2.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai, ứng dụng công nghệ số trong quản lý đất đai. Hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai đạt tỷ lệ trên 98%; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt tỷ lệ trên 98% nhu cầu của người dân đối với diện tích đủ điều kiện; thu ngân sách từ đất tăng bình quân 8-10%/năm. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ của tỉnh kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

2.6. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức về quản lý, sử dụng đất đai

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức thiết thực, phù hợp, để cán bộ, đảng viên, Nhân dân thống nhất nhận thức, hiểu đầy đủ về đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng đất đai; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được Nhà nước giao quyền sử dụng đất. Đất đai là nguồn lực quan trọng, to lớn, cần được phát huy, quản lý và sử dụng đất có hiệu quả, bền vững, bảo đảm công bằng xã hội; không để bị suy thoái, huỷ hoại, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thi hành pháp luật đất đai

Rà soát các văn bản về đất đai thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đảm bảo phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách, quy định pháp luật về đất đai và tình hình thực tiễn của địa phương. Đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng

đất, chấp thuận về việc thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, chấp thuận, phê duyệt phương án sử dụng đất... đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể:

2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng đất

Thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đảm bảo đồng bộ với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch ngành; ưu tiên quỹ đất phát triển công nghiệp (các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp), du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nông nghiệp công nghệ cao, vùng nguyên liệu tập trung. Việc xác định chỉ tiêu sử dụng đất phải phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhu cầu sử dụng đất các ngành, lĩnh vực làm căn cứ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tăng nguồn thu từ đất cho ngân sách, tránh lãng phí trong phân bổ, quản lý và sử dụng đất; khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, hợp lý quỹ đất tại các dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn, quỹ đất đô thị phục vụ cho mục đích đất thương mại, dịch vụ, đất công cộng, đất ở.

Xây dựng kế hoạch di chuyển các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, mất an ninh, trật tự ra ngoài địa giới hành chính các phường, khu dân cư; giải quyết các vấn đề về đất ở, đất sản xuất cho Nhân dân ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn, khu vực di dân tái định cư, góp phần ổn định cuộc sống của Nhân dân.

2.2. Về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; hạn chế các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Quá trình thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đất đai, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm công khai, minh bạch.

Tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư; xử lý nghiêm các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc cho thuê đất trả tiền một lần, đảm bảo phù hợp với tính chất, mục đích sử dụng đất, ổn định nguồn thu, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước. Giao đất, cho thuê đất và quản lý chặt chẽ đất của các tổ chức tôn giáo, đảm bảo đúng quy định pháp luật, đúng hạn mức sử dụng và phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng

đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hoá và các loại đất được sử dụng đa mục đích; ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng đất trái quy định của pháp luật.

2.3. Đổi mới cơ chế thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Việc thu hồi đất phải đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải bảo đảm công khai, minh bạch, hài hoà lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư; trường hợp thu hồi đất phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật; đảm bảo người có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống tốt hơn hoặc bằng nơi ở cũ. Thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề, tạo việc làm, tổ chức lại sản xuất, ổn định đời sống cho người có đất bị thu hồi; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để thực hiện trước theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Tăng cường đối thoại với người dân; giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thực hiện cơ chế, chính sách để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất tham gia với nhà đầu tư thực hiện các dự án dưới hình thức chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định; khuyến khích việc góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với các dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết thu hồi đất của tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp sử dụng đất không đúng mục đích, không hiệu quả, nhất là tại các vị trí có lợi thế, khả năng sinh lợi cao, ngăn chặn thất thoát vốn, tài sản Nhà nước.

2.4. Về giá đất

Ban hành đầy đủ căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bồi thường về đất thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật đất đai. Theo dõi, cập nhật biến động giá đất, xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất để phục vụ, nâng cao chất lượng công tác quản lý giá đất. Việc xác định giá đất để giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường và tái định cư đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; nâng cao chất lượng công tác định giá đất, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với nguyên tắc thị trường; xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến giá đất.

2.5. Về cơ chế, chính sách tài chính về đất đai

Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính về đất đai, bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư; xây dựng phương án điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa cấp tỉnh và cấp xã; áp dụng mức thuế theo quy định đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Thực hiện chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu

đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng.

2.6. Về thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường bất động sản gắn với thông tin đất đai; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển thị trường quyền sử dụng đất, tập trung vào thị trường cho thuê đất nông nghiệp, tích tụ ruộng đất. Đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất; công khai thông tin quỹ đất; có giải pháp bảo đảm thị trường bất động sản phát triển, hoạt động lành mạnh, an toàn, bền vững; kiểm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ, “thổi giá” đất đai; quản lý chặt chẽ việc tách thửa, hợp thửa, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhất là tại khu vực quy hoạch xây dựng các công trình, dự án, khu du lịch, khu công nghiệp.

Phát triển quỹ đất sạch phục vụ thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư hạ tầng chiến lược. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, giao dịch đất đai; triển khai đồng bộ các giải pháp bắt buộc giao dịch bất động sản qua sàn giao dịch (đối với các dự án); hoàn thiện cơ sở pháp lý và yêu cầu bắt buộc thực hiện thanh toán qua ngân hàng, không dùng tiền mặt trong các giao dịch bất động sản, quyền sử dụng đất để bảo đảm tính công khai, minh bạch, chống thất thu thuế; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.7. Về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh

Tạo điều kiện thuận lợi để người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sản xuất cây trồng, vật nuôi phù hợp với quy hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Tăng cường quản lý chất lượng đất, khắc phục tình trạng thoái hoá, suy giảm chất lượng đất; nâng cao hiệu suất sử dụng đất.

Rà soát, xử lý dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất của các công ty nông, lâm nghiệp; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Thực hiện thu hồi đất giao khoán không đầu tư từ các công ty nông, lâm nghiệp về địa phương quản lý và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định, phù hợp với tình hình của tỉnh. Thực hiện chính sách ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất để sử dụng.

2.8. Về quản lý, sử dụng đất kết hợp đa mục đích

Rà soát quỹ đất quốc phòng, an ninh để phối hợp quản lý, sử dụng đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Triển khai thực hiện các quy định, chính sách tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và phát triển kinh tế. Thực hiện nghiêm quy định về các loại đất

được sử dụng kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật đất đai, đặc biệt chú trọng quản lý chặt chẽ đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh bảo đảm phát huy thế mạnh kinh tế du lịch của tỉnh gắn với bảo vệ cảnh quan, môi trường. Chủ động rà soát, cụ thể hoá các quy định về chế độ quản lý, sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm gắn với các dự án phát triển hạ tầng, không gian đô thị nhằm tối ưu hoá hiệu quả sử dụng đất, đón đầu xu hướng phát triển đô thị hiện đại.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tiếp tục rà soát để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tạo đột phá trong cải cách hành chính.

Tập trung nguồn lực đầu tư đảm bảo trong năm 2026 tổ chức thực hiện, hoàn thành xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Đề án xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh Tuyên Quang. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong lĩnh vực đất đai; kết nối dữ liệu đất đai với thuế, xây dựng, đầu tư. Xây dựng mô hình “quản lý đất đai số, minh bạch, không giấy tờ”. Thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất và mọi biến động đất đai; ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước.

Kiện toàn, sắp xếp, hoàn thiện hệ thống cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối, giảm trung gian, gắn với cải cách hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về đất đai. Nâng cao năng lực các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai. Có cơ chế đầu tư, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển nhằm nâng cao năng lực, trình độ, phòng ngừa sai phạm của cán bộ, công chức ngành quản lý đất đai; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại. Tập trung nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra, đánh giá tài nguyên đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giám sát sử dụng đất; bảo vệ, cải tạo và phục hồi chất lượng đất nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất làm cơ sở sử dụng đất hiệu quả, bền vững.

4. Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện tốt việc công khai minh bạch thông tin điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, giá đất; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát trong việc thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai, xây dựng, ban hành văn bản về đất đai thuộc thẩm quyền của tỉnh; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra, việc quản lý, sử dụng đất đai, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết dứt điểm các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý và sử dụng đất; tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ trong công tác quản lý đất đai, nhất là bộ phận trực tiếp tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai cấp tỉnh, cấp xã. Tiến hành kiểm tra, thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành, các cấp, thực hiện phương châm giải quyết triệt để tranh chấp về đất đai ngay từ cơ sở.

5. Tập trung giải quyết cơ bản những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất

Chỉ đạo quyết liệt và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chính quyền địa phương trong xử lý những hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc về quản lý và sử dụng đất, trọng tâm là đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; sử dụng đất không đúng mục đích, đất hành lang bảo vệ đường bộ, công trình thủy lợi; đất của các cơ sở sản xuất, cơ quan, đơn vị sự nghiệp đã di dời theo quy hoạch; đất thu hồi từ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp Nhà nước; các loại đất được sử dụng đa mục đích. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công khi sắp xếp lại trụ sở, cơ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước để chuyển sang mục đích phát triển kinh tế bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất

Đổi mới hình thức, nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, phải chịu trách nhiệm nếu để các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi mình quản lý vi phạm pháp luật, trục lợi, gây thất thoát, sử dụng lãng phí đất đai.

Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; kịp thời phát hiện và phản ánh những vướng mắc, bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật về đất đai để xử lý bảo đảm hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tổ chức, đơn vị liên quan và Nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách có liên quan theo thẩm quyền để thực hiện hiệu quả các nội dung nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động này. Rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai để kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động này và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước về đất đai đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của tỉnh; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc phổ biến quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động này của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai và Chương trình hành động này đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

6. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan theo quy định.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình

này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Ban Chính sách, chiến lược TW, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng uỷ Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc TU,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

(để báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Lê Thị Kim Dung